

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐẢO
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HS-ST

Ngày 25 - 02 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Bích Hằng và ông Lê Mạnh Quỳnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Yến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2022 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Đức Tr, sinh năm 1965; ĐKKHKT: Số 16, tổ 2B, phường Th, quận H, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Tổ dân phố Ng, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức Q và bà Nguyễn Thị T; vợ Nguyễn Thị T1 (đã ly hôn) và có 04 con; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Bản án số: 298/HSPT ngày 31/12/1987 Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội phạt 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản dưới 2.000.000đ), Bản án số: 345/2013/HSST ngày 27/9/2013 Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội phạt 07 (bảy) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 27/9/2013 chấp hành án phí, ngày 23/4/2018 chấp hành xong hình phạt tù; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2021, có mặt.

Người bị hại: Chị Đỗ Thị Y, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Phùng Thị H, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ dân phố Ng, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

2. Anh Dương Quang Đ, sinh năm 1995; địa chỉ: Số nhà 88, đường Ng, thôn Tr, xã Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 15/11/2021, Nguyễn Đức Tr đi bộ đến nhà anh Phí Văn T, sinh năm 1982 ở thôn C, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc để làm phong bật đám cưới cùng anh T. Khi đến lối rẽ vào nhà anh T tại ngã ba thôn C, phát hiện trước cửa quán tạp hóa của bà Phạm Thị Kim D có 01 xe mô tô BKS 28H1-07762 nhãn hiệu Novo của chị Đỗ Thị Y, trong hộc để đồ phía trước xe để 01 điện thoại Iphone 11 pro màu đen, ốp lưng điện thoại màu trắng viền màu hồng, không ai trông giữ, Tr nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại đem về cho chị Phùng Thị H (đang chung sống như vợ chồng với Tr). Quan sát xung quanh không thấy ai để ý, Tr đi đến lấy chiếc điện thoại đút vào túi quần đang mặc rồi đi vào nhà anh T, thấy anh T đang ăn sáng nên Tr ra cổng chờ. Tr lấy điện thoại ra xem, tháo ốp lưng thấy bên trong có 01 căn cước công dân tên Đỗ Thị Y, Tr vứt căn cước và ốp lưng điện thoại xuống mương nước cạnh nhà anh T, Tr dùng điện thoại của mình gọi cho chị H nói “Chồng vừa nhặt được chiếc điện thoại đi lên nhà anh T, chồng đưa cho về mà dùng”, chị H đồng ý. Sau đó, Tr cùng anh T đi Đại Lải, khi đến đoạn cầu Nh thôn N, xã H thì gặp chị H đang đi ngược chiều, Tr gọi chị H đứng lại đồng thời bảo anh T dừng xe để Tr xuống gặp vợ có việc, anh T dừng xe, Tr xuống đưa cho chị H chiếc điện thoại vừa trộm cắp, Tr lên xe tiếp tục cùng anh T đi làm. Chị H cất điện thoại vào túi áo đi về cửa hàng tại tổ dân phố C, thị trấn H, đến 11 giờ chị H lấy điện thoại ra xem nhưng không biết mật khẩu nên không mở được khóa màn hình. Chị H đi ra cửa hàng điện thoại ở Km6, quốc lộ 2B nhờ mở khóa nhưng không mở được, chị tiếp tục đi ra cửa hàng điện thoại của anh Dương Quang Đ, sinh năm 1995 ở thôn Tr, xã Đ, thành phố V nhờ mở khóa, anh Đ xem điện thoại xong nói với H không mở được khóa, chỉ bán thôi, chị H hỏi anh Đ “có mua không”, anh Đ hỏi “điện thoại của ai”, chị H trả lời “điện thoại nhặt được, bán được bao nhiêu”, anh Đ trả lời “được 2 triệu”, chị H đồng ý bán cho anh Đ với giá 2.000.000đ, sau khi nhận tiền, chị H đưa điện thoại cho anh Đ rồi đi về nhà.

Ngày 15/11/2021, chị Đỗ Thị Y trình báo Công an huyện Tam Đảo về việc bị mất 01 chiếc điện thoại, chị Phùng Thị H giao nộp số tiền 2.000.000đ, anh Dương Quang Đ giao nộp 01 điện thoại nhãn hiệu Apple, loại Iphone 11 pro, màu đen cho Cơ quan điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 879/KL-HĐĐG ngày 24/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Tam Đảo, kết luận: Giá trị của tài sản (01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Apple, loại Iphone 11 pro, màu đen) là 8.000.000đ (Tám triệu đồng).

Quá trình điều tra xác định:

Cơ quan điều tra tiến hành cho Nguyễn Đức Tr chỉ dẫn vị trí đã vứt căn cước công dân và ốp lưng điện thoại, tổ chức truy tìm và thu giữ 01 chiếc ốp lưng điện thoại di động, đối với căn cước công dân không thu giữ được.

Đối với: Phùng Thị H không biết, không liên quan đến việc trộm cắp của Nguyễn Đức Tr; Dương Quang Đ khi mua không biết tài sản do trộm cắp mà có. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Phùng Thị H và Dương Quang Đ.

Đối với: 01 điện thoại nhãn hiệu Apple, loại Iphone 11 pro, màu đen; 01 ốp lưng điện thoại và căn cước công dân là tài sản của chị Đỗ Thị Y, ngày 18/12/2021 Cơ quan điều tra trả lại cho chị Y chiếc điện thoại; Chiếc ốp lưng điện thoại và căn cước công dân, chị Y không yêu cầu đề nghị gì.

Chị Đỗ Thị Y có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Đức Tr.

Ngày 19/12/2021 Cơ quan điều tra trả lại cho anh Dương Quang Đ số tiền 2.000.000đ.

Tại Bản Cáo trạng số: 11/CT-VKSTĐ ngày 25/01/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Nguyễn Đức Tr về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Tr phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, phạt: Nguyễn Đức Tr từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 15/11/2021). Đề nghị xử lý vật chứng và tính án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Dương Quang Đ nhưng sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Đức Tr thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, thể hiện như sau: Khoảng 7 giờ ngày 15/11/2021 tại thôn C, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Đức Tr đã trộm cắp 01 điện thoại nhãn hiệu Apple, loại Iphone 11 pro, màu đen trị giá 8.000.000đ của chị Đỗ Thị Y để trong hộc xe mô tô BKS 28H1-07762 dựng trước cửa hàng tạp hóa của bà Phạm Thị Kim D.

[4]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan đến vụ án, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”. Do đó, Bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5]. Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án xét xử về tội Trộm cắp tài sản và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Điều đó, chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật nên cần phải áp dụng mức hình phạt tù thật nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[6]. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, người bị hại có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8]. Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9]. Về dân sự:

Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho: Chị Đỗ Thị Y 01 điện thoại nhãn hiệu Apple, loại Iphone 11 pro, màu đen; Anh Dương Quang Đ số tiền 2.000.000đ. Chị Y, anh Đ không có yêu cầu đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Cần tịch thu tiêu hủy đối với 01 ốp lưng điện thoại do chị Đỗ Thị Y không yêu cầu trả lại và không còn giá trị sử dụng.

[10]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức Tr phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức Tr phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Đức Tr 10 (Mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 15/11/2021).

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 ốp lưng điện thoại (Có đặc điểm như Biên bản giao nhận

vật chứng ngày 21/02/2022).

3. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Nguyễn Đức Tr phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sơ thẩm.

4. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Trại TGCA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Công an huyện Tam Đảo;
- Bị cáo, ĐS;
- Lưu VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thu